

Số: 14/2018/QĐ-UBND

An Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1109/TTr-SCT ngày 28 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 và thay thế Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: KTN, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nưng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa Sở Công Thương với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) để quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang về quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp; công tác bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ đồng bộ giữa Sở Công Thương với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp phải thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện được pháp luật quy định.

c) Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp trả lời đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do

một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp; gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp: Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động có liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp; khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp, cơ quan phối hợp cần thêm thời gian để xác minh, xử lý thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý thì phải có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì được biết và thời gian xác minh, xử lý thông tin không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì.

3. Các hồ sơ thủ tục đầu tư cụm công nghiệp, gồm: Quy hoạch chi tiết, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án phòng cháy chữa cháy, Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, Giấy phép xây dựng; Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp khi được cơ quan, đơn vị thẩm quyền phê duyệt, đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; chủ trì hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Các sở, ban, ngành chuyên môn liên quan xây dựng các quy định, tổ chức thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách đối với các lĩnh vực liên quan thuộc Sở, ngành mình quản lý.

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổ chức lập, thẩm định Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Công Thương xin ý kiến thỏa thuận trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch và các nhiệm vụ khác liên quan; lập Tờ trình phê duyệt Quy hoạch kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt đề cương và kinh phí lập Quy hoạch do Sở Công Thương đề nghị; Sở Tài chính phối hợp Sở Công Thương tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Quy hoạch theo Quyết định phê duyệt kinh phí lập quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc lập Quy hoạch cùng Sở Công Thương theo chức năng quản lý ngành và địa phương.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch

1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành chuyên môn liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ bổ sung, điều chỉnh rút cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch do Ủy ban nhân dân cấp huyện lập; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định và lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2. Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch gửi Sở Công Thương theo quy định và các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cùng Sở Công Thương theo chức năng quản lý ngành.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận và lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định năng lực nhà đầu tư theo quy định; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định và các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp cùng Sở Công Thương theo chức năng quản lý ngành.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng phối hợp Sở Công Thương và các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan tổ chức lập, thẩm định hồ sơ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

2. Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, gửi Sở Xây dựng để chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định và các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo lĩnh vực ngành quản lý do Sở Xây dựng lấy ý kiến theo quy định.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hoặc theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, phải tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ đầu tư phải xây dựng đầy đủ các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật môi trường và được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường thì mới được tiếp nhận các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn và thực hiện việc thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai; phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan trong việc hỗ trợ bồi thường, tái định cư theo quy định.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phối hợp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Chủ dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo loại hình, quy mô của dự án theo quy định.

3. Cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp

a) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Phòng Kinh tế - Hạ tầng (đối với các huyện) hoặc Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố) để theo dõi, lưu hồ sơ.

b) Các trường hợp khác: Thực hiện theo Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp sau khi ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích; việc xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; Tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Sở Công Thương, các Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan thống kê cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ thông tin báo cáo về cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương và Điều 7 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra

hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá 01 (một) lần trong 01 (một) năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi, vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì xem xét đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thẩm định đề án hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Chủ trì xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

d) Chủ trì thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp điều chỉnh quy mô diện tích cụm công nghiệp lớn hơn 05 ha thì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

đ) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

e) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gồm: cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gồm: quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quy hoạch phân khu chức năng. Ban hành Quy chế quản lý xây dựng trong cụm công nghiệp đối với dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch.

b) Có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản về nội dung các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

c) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở và cấp phép xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

d) Cấp phép xây dựng cho các công trình đầu tư theo thẩm quyền;

đ) Thanh tra, kiểm tra về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định.

c) Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đất đai, bảo vệ môi trường đối với Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật xây dựng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

d) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà xưởng và các tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trong cụm công nghiệp.

5. Sở Tài chính

a) Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

6. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Sở Giao thông Vận tải

a) Chủ trì hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với Đường tỉnh theo quy định pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

b) Phối hợp góp ý thẩm định quy hoạch phân khu chức năng xây dựng cụm công nghiệp.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thực hiện thu hồi đất xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp.

c) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; xem xét lập tờ trình gửi Sở Công Thương tổ chức thẩm định.

d) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của các dự án trong cụm công nghiệp.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

e) Kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

g) Đầu mối tiếp nhận Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, Quy chế quản lý xây dựng do Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập đề theo dõi, quản lý, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Thực theo quyền và nghĩa vụ tại Điều 20, 21 của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Điều 10 của Thông tư 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

b) Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 của Thông tư 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

10. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Thực theo quyền và nghĩa vụ tại Điều 24, 25 của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

b) Báo cáo định kỳ tình hình sản xuất kinh doanh theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 của Thông tư 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

11. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác có liên quan

Có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất.

12. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ vào thẩm quyền các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công tại Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn, giao Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và chủ đầu tư thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo đúng pháp luật hiện hành và nội dung được quy định tại Quy chế này.

Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này thì áp dụng theo những nội dung được quy định tại văn bản mới ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nưng